TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **T. KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DSST
Ngày 23/3/2021
Về việc: *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị C

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Danh Phích

2. Ông Nguyễn Văn Đoạt

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Mộng Trinh – Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa*:** Không

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 232/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXX-DS ngày 01 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên GO**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Hải – Chức vụ: Giám đốc.

Trụ sở: Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Lộc H**, sinh năm 1962. Chức vụ: Phụ trách Pháp lý.

Địa chỉ: Số 304 C1 đường Tân Vĩnh, phường 6, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Danh H1**, sinh năm 1962

Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: khu phố Thành Công, thị trấn SS, huyện HĐ, tỉnh Kg.

(Ông H có mặt. Ông H1, bà C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên GO trình bày như sau:*

Vào ngày 06/12/2012 Công ty TNHH Một Thành Viên (MTV) GO (gọi tắt là Công ty GO) và ông Danh H1 là chủ đại lý vật tư nông nghiệp Danh H1 có ký hợp đồng đại lý số 399/KG.HĐĐL. Theo hợp đồng trên phía Công ty GO sẽ phân phối hàng hóa là thuốc bảo vệ thực vật cho đại lý Danh H1, sau 90 ngày thì phía đại lý phải thanh toán tiền hàng cho Công ty. Quá trình thực hiện hợp đồng phía Công ty đã cung cấp hàng hóa cho đại lý Danh H1 nhưng phía ông Danh H1 và bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng cho Công ty. Công ty đã nhiều lần đến yêu cầu ông H1 và bà C thanh toán khoản tiền còn nợ nhưng không có kết quả. Đến ngày 02/8/2014 phía Công ty với bà Nguyễn Thị C đối chiếu công nợ với nhau theo đó số tiền phía đại lý Danh H1 còn nợ Công ty GO số tiền gốc là 25.967.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện phía Công ty TNHH MTV GO yêu cầu ông Danh H1 và bà Nguyễn Thị C phải liên đới trả cho Công ty số tiền mua bán gốc còn nợ là 25.967.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 30/9/2014 đến ngày 30/9/2019 là 11.685.150 đồng.

** Bị đơn ông Danh H1, bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án niêm yết các Thông báo tố tụng nhiều lần tại địa phương nhưng ông H1, bà C vẫn không có mặt tại Tòa nên không có lời khai của ông bà.*

Tại phiên tòa: Ông Phạm Lộc H – người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH GO xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi. Phía Công ty chỉ yêu cầu ông H1 và bà C phải trả số tiền gốc còn nợ là 25.967.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công ty TNHH MTV GO khởi kiện yêu cầu ông Danh H1, bà Nguyễn Thị C trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu là 25.967.000 đồng. Ông H1, bà C cư trú tại Khu phố Thành Công, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Danh H1 và bà Nguyễn Thị C đã được niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông H1 và bà C theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận:

Vào ngày 06/12/2012 ông Danh H1 là chủ đại lý Danh H1 cùng với vợ là bà Nguyễn Thị C có ký hợp đồng đại lý số 399/KG.HĐĐL với Công ty TNHH MTV GO là đúng. Theo hợp đồng trên phía Công ty đã cung cấp hàng hóa là thuốc bảo vệ thực vật cho đại lý Danh H1. Tính đến ngày 02/8/2014 thì phía đại lý Danh H1 còn nợ lại số tiền gốc mua hàng là 25.967.000 đồng. Phía Công ty đã nhiều lần yêu cầu ông H1 và bà C thanh toán số nợ nhưng phía ông H1 và bà C không hợp tác. Việc này được thể hiện bằng các biên bản xác nhận nợ ngày 29/7/2014 và 29/9/2014 mà ông H1 và bà C đã ký nhận. Do đó nội dung khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông H1, bà C phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Công ty TNHH một thành viên GO số tiền 25.967.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật.

Về yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa ông Phạm Lộc H – người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu được rút một phần nội dung khởi kiện, không yêu cầu tính lãi đối với số nợ gốc 25.967.000 đồng nên HĐXX ghi nhận, đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông H1 và bà C phải có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty GO số tiền gốc là 25.967.000 đồng.

[4] Về án phí:

- Ông Danh H1 và bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch làm tròn là 1.298.000 đồng (25.967.000 đồng x 5%).

- Công ty TNHH một thành viên GO được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV GO. Buộc ông Danh H1 và bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty TNHH MTV GO số tiền còn nợ là 25.967.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp khoản tiền trên, người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2./ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 11.685.150 đồng.

3/. Về án phí DSST: Buộc ông Danh H1 và bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.298.000 đồng (Một triệu, hai trăm chín mươi tám ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH MTV GO số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 940.000 đồng (Chín trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001005 ngày 24/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

4/. Quyền kháng cáo: Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Danh H1 và bà Nguyễn Thị C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự:
- Lưu.

Nguyễn Thị C